

GIỚI THIỆU LÝ THUYẾT CỤM NGÀNH

Vũ Thành Tự Anh

Trưởng Chính sách công và Quản lý Fulbright

Khung phân tích NLCT địa phương

NĂNG LỰC CẠNH TRANH Ở CẤP ĐỘ DOANH NGHIỆP

Môi trường
kinh doanh

**Trình độ phát triển
cụm ngành**

Hoạt động và chiến
lược của DN

NĂNG LỰC CẠNH TRANH Ở CẤP ĐỘ ĐỊA PHƯƠNG

Hạ tầng văn hóa,
giáo dục, y tế, xã hội

Hạ tầng kỹ thuật
(GTVT, điện, nước,
viễn thông)

Chính sách tài khóa,
đầu tư, tín dụng, cơ
cấu

CÁC YẾU TỐ SẴN CÓ CỦA ĐỊA PHƯƠNG

Tài nguyên tự nhiên

Vị trí địa lý

Quy mô của địa
phương

Khái niệm cụm ngành

- Cụm ngành là “**sự tập trung về mặt địa lý** của các doanh nghiệp, các nhà cung ứng và các doanh nghiệp có tính **liên kết** cũng như của các công ty trong các ngành có **liên quan** và các **thể chế hỗ trợ** (ví dụ như các trường đại học, cục tiêu chuẩn, hiệp hội thương mại...) trong một số **lĩnh vực đặc thù**, vừa cạnh tranh vừa hợp tác với nhau”
- NLCT của mỗi công ty/ngành công nghiệp phụ thuộc rất nhiều vào “**hệ sinh thái**” - hay **cụm ngành** - trong đó công ty và ngành công nghiệp tồn tại.
- Cụm ngành được gắn kết bởi sự **tương hỗ** và được **cộng hưởng** bởi tác động **lan tỏa** tích cực.

CỤM NGÀNH DỪA BẾN TRE

CÁC NGÀNH LIÊN QUAN

Mỹ phẩm

Du lịch

Thủ công nghiệp

An toàn thực phẩm •

Quản lý chất lượng •

Ngân Hàng •

Bảo hiểm •

R&D •

Marketing •

Xây dựng thương hiệu •

TRỒNG DỪA

CHẾ BIẾN

TIÊU THỤ

Trong
nước

Xuất
khẩu

• Đất đai, nước

• Giống

• Phân bón

• Bảo vệ thực vật

• Máy móc

• Điện nước

• Đóng gói

• Vận tải, hậu cần

• Nhà nhập khẩu

• Nhà phân phối

• Cơ sở hạ tầng

• Thông tin, truyền thông

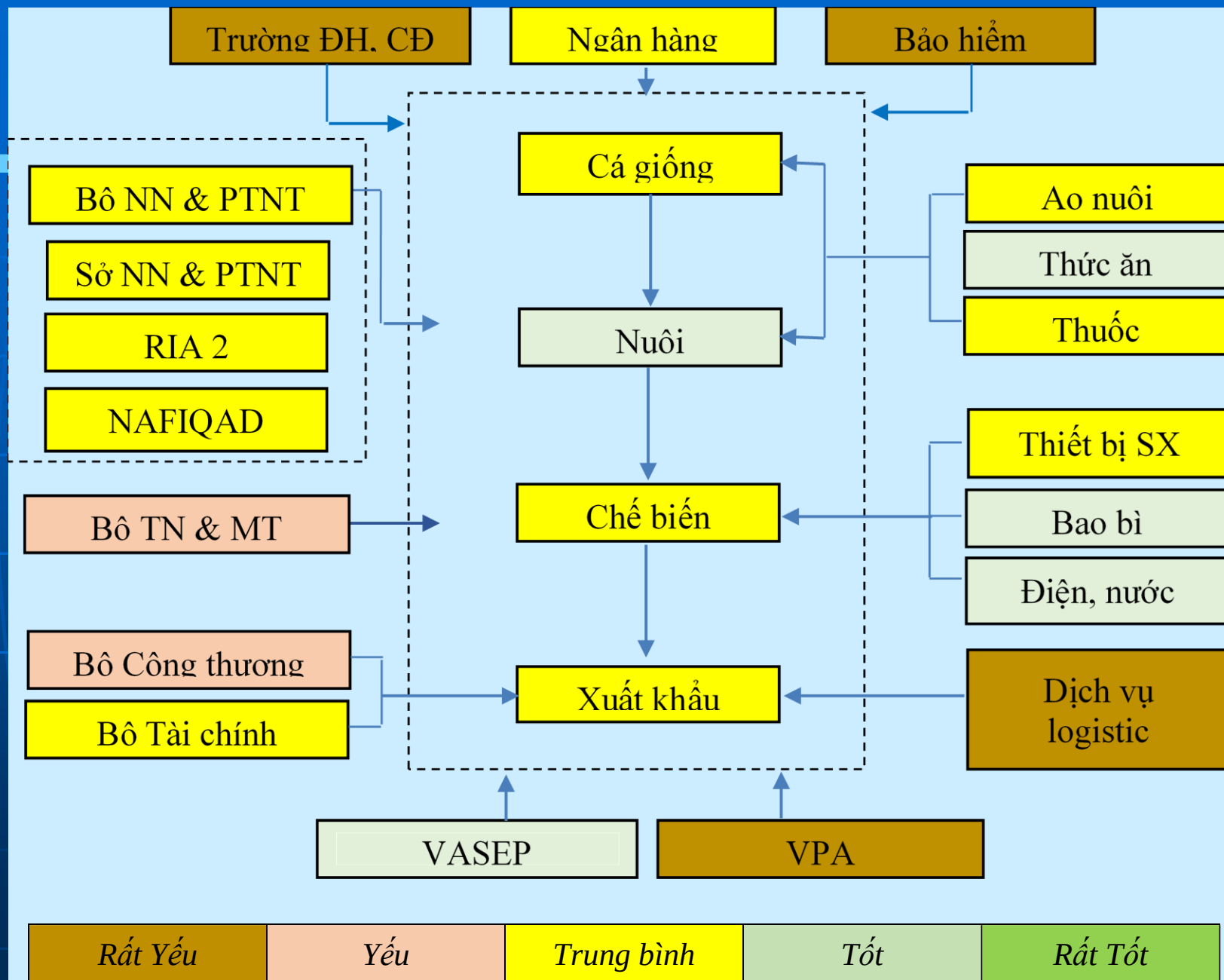
CÁC THỂ CHẾ HỖ TRỢ

Chính phủ

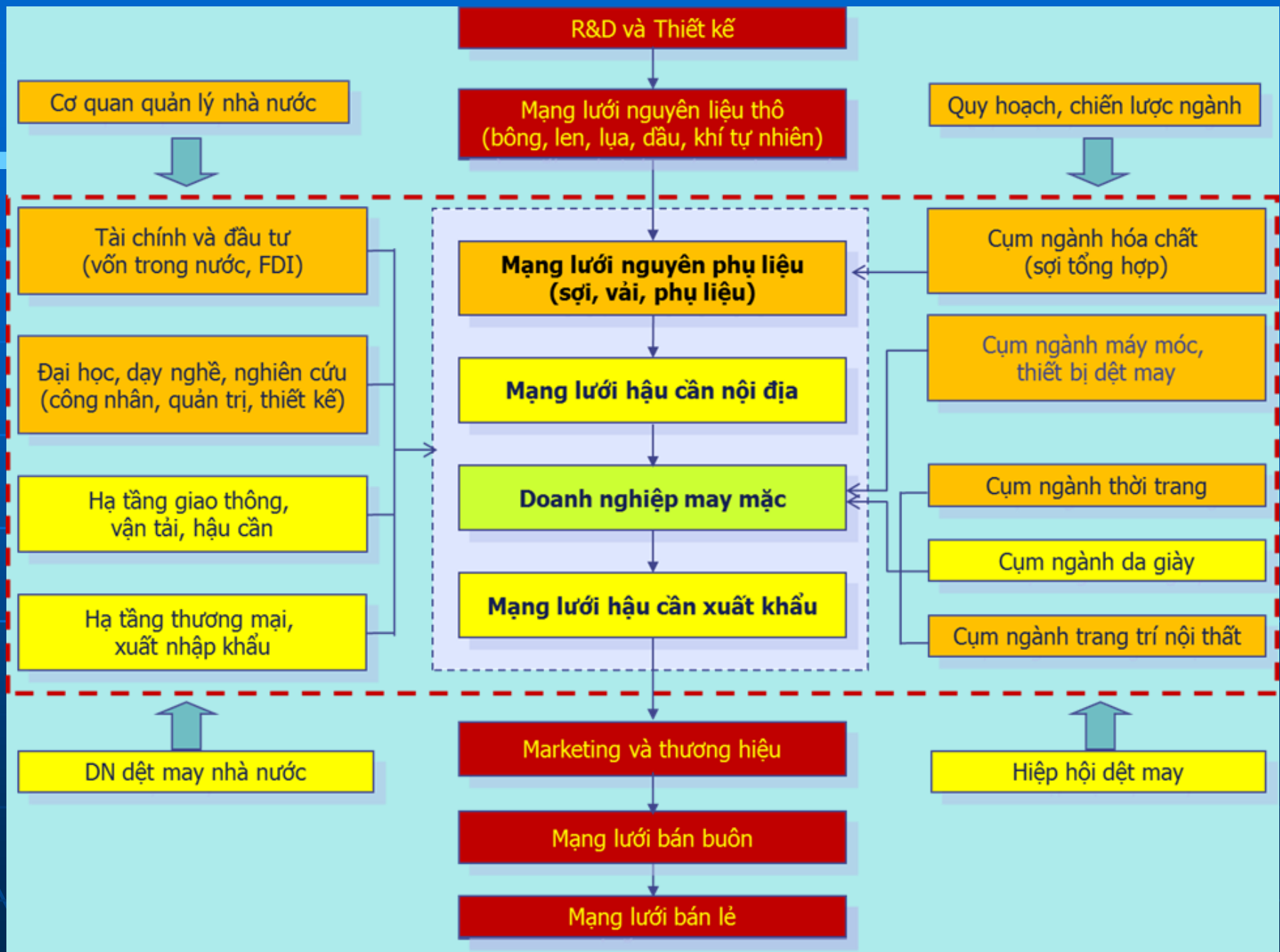
Hiệp hội

Đại học,
Viện nghiên cứu

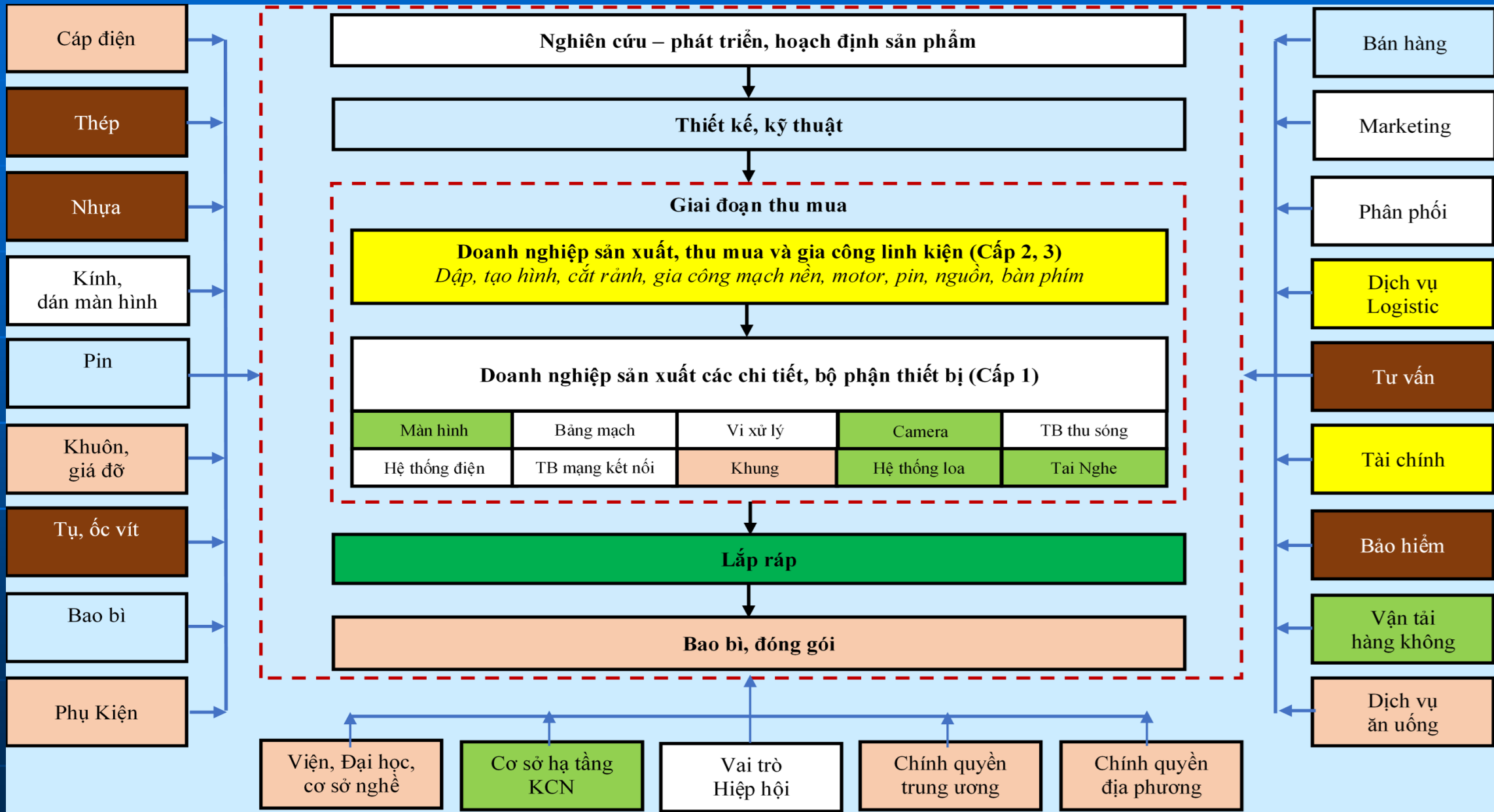
Cụm ngành cá tra ở đồng bằng sông Cửu Long



**Cụm
ngành dệt
may ở
Đông
Nam Bộ**



Cụm ngành điện tử ở Thái Nguyên



Phạm vi, cấu trúc của cụm ngành

- **Phạm vi địa lý** của một cụm ngành có thể là một thành phố, một vùng, một quốc gia, hay thậm chí là một nhóm các quốc gia lân bang.
- **Cấu trúc của cụm ngành** hết sức đa dạng, tùy thuộc vào chiều sâu và mức độ phức tạp của nó.
 - Các doanh nghiệp sản xuất **sản phẩm cuối cùng**
 - Các doanh nghiệp ở **thượng nguồn** và **hạ nguồn**
 - Các doanh nghiệp **cung ứng chuyên biệt**
 - Các đơn vị **cung cấp dịch vụ**
 - Các **ngành liên quan** (về sản xuất, công nghệ và quan hệ khách hàng)
 - Các **thể chế hỗ trợ** (tài chính, giáo dục, nghiên cứu, và cơ sở hạ tầng)
 - Bộ máy ra **chính sách** và **quản lý nhà nước** địa phương và trung ương

Vai trò của cụm ngành đối với NLCT

■ Thúc đẩy năng suất và hiệu quả

- Tiếp cận thông tin, dịch vụ và nguyên liệu **chuyên biệt**
- Tăng **tốc độ**, giảm **chi phí** điều phối và chi phí giao dịch
- Tăng khả năng **lan tỏa** thực hành tốt
- Tăng **cạnh tranh**

■ Thúc đẩy đổi mới

- Tăng khả năng **nhận diện cơ hội** đổi mới công nghệ
- **Giảm chi phí và rủi ro** thử nghiệm công nghệ mới

■ Thúc đẩy thương mại hóa

- Cơ hội phát triển **sản phẩm mới** và/hoặc **doanh nghiệp mới**
- Giảm chi phí, tăng tốc độ **thương mại hóa**



Steve Jobs and Steve Wozniak,
Apple (1976)



Hewlett-Packard (1938)



William Shockley, transistor
(1955)



Sherman
Fairchild,
máy ảnh

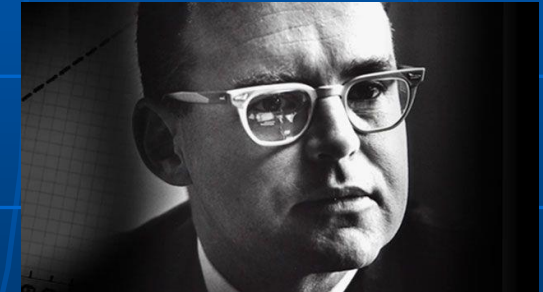


Paul Allen & Bill Gates,
Microsoft (1975)

Silicon Valley

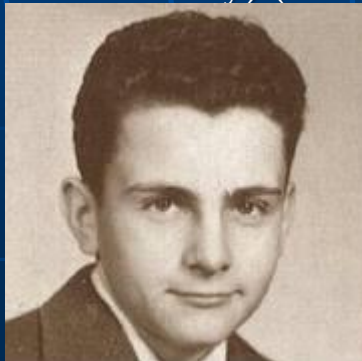


Robert Noyce, microchip (1961)

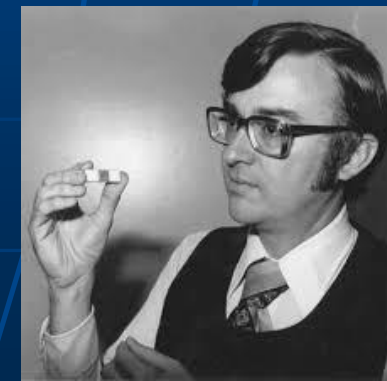
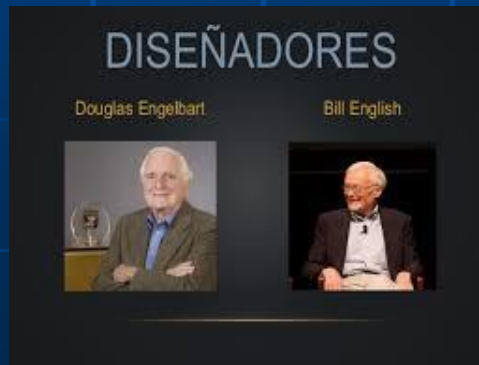


Gordon Moore, Moore' Law

Don Hoefler, đặt tên
"Silicon Valley) (1971)



Engelbart & Bill English,
chuột máy tính



Ted Hoff, bộ vi xử
lý Intel (1971)

Alan Key,
máy vi tính
Alto của
Xerox



Quá trình hình thành, phát triển cụm ngành

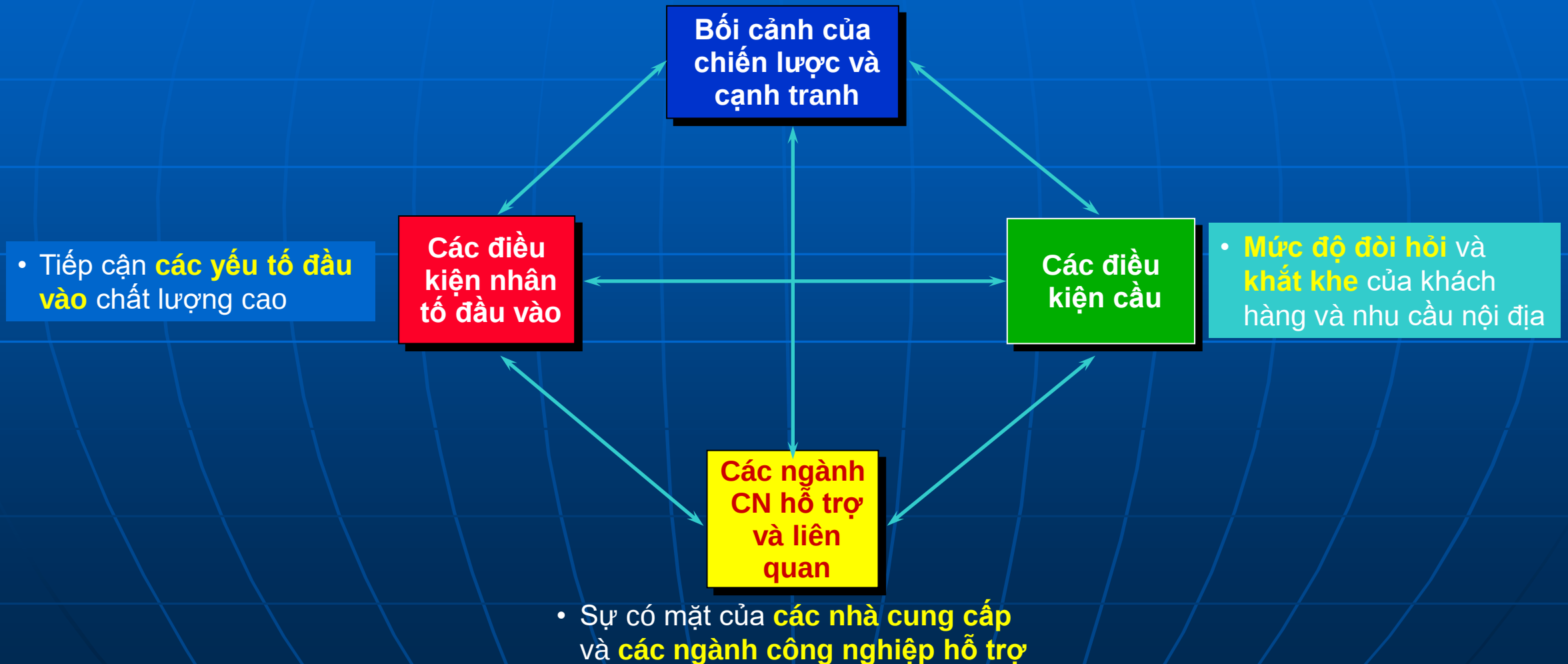
- Điều kiện **tự nhiên** và **nhân tố sản xuất**
- Điều kiện thuận lợi về **nhu cầu**
- Sự phát triển của **cụm ngành liên quan** khác
- Sự hình thành của một/ một vài **DN chủ chốt**
- Đầu tư của **nhà nước** (cơ sở hạ tầng, đặt hàng quốc phòng ...)

Điều kiện tiên đề để phát triển cụm ngành

- Có một lượng **đủ lớn các công ty** (nội địa hoặc nước ngoài) đã vượt qua phép thử của thị trường
- Có một số **lợi thế đặc biệt** trong bốn yếu tố của mô hình kim cương (xem slide ở dưới)
- Nhu cầu đặc thù (**thiên thời**), vị trí đặc địa (**địa lợi**), tài năng đặc biệt (**nhân hòa**)
- Một (số) **công ty hàng đầu thế giới** đã có những đầu tư quan trọng, đồng thời có cam kết mở rộng hoạt động
- Có thể mạnh trong các **cụm ngành liên quan** gần gũi
- **Lưu ý:** Có được một số tiên đề trong số này là điều kiện cần để một cụm ngành có thể thành công. Tuy nhiên, **tối kỵ việc duy ý chí** trong phát triển cụm ngành.

Đánh giá lợi thế cạnh tranh của địa phương

- **Các quy định và động lực** khuyến khích đầu tư và năng suất
- Độ mở và mức độ của **cạnh tranh trong nước**



Đo lường các nhân tố trong mô hình kim cương

	Vị thế hiện tại	Vị thế kỳ vọng	Khoảng cách
Các điều kiện về nhân tố sản xuất			
<i>Lao động</i>			
<i>Cơ sở hạ tầng</i>			
<i>Nguồn lực</i>			
Các điều kiện về cầu			
<i>Thị trường</i>			
<i>Sản phẩm mới</i>			
<i>Môi trường kinh doanh</i>			
Chiến lược, cấu trúc và đối thủ cạnh tranh			
<i>Cấu trúc</i>			
<i>Hợp tác</i>			
<i>Định hướng công nghệ</i>			
Các ngành công nghiệp hỗ trợ có liên quan			
<i>Chuỗi cung ứng</i>			
<i>Gia tăng giá trị</i>			
Vai trò của chính phủ			
Điểm trung bình			

Vai trò của nhà nước trong phát triển cụm ngành

■ Sửa chữa thất bại thị trường:

- **Nhu cầu** thị trường yếu ớt (nhất là giai đoạn đầu)
- **Rủi ro cao** (đặc biệt là với công nghệ tiên phong)
- Thị trường **không đầy đủ** (chưa có quỹ đầu tư mạo hiểm và cơ chế phòng ngừa rủi ro tài chính)
- Người **ăn theo** (tính chất hàng hóa công của KH-CN)
- **Ngoại tác** tiêu cực (đặc biệt liên quan đến tiêu chuẩn về an toàn sản phẩm và vệ sinh môi trường) v.v.

■ Nhà nước và chính quyền địa phương có **động cơ** mạnh mẽ trong việc phát triển cụm ngành

Vai trò của nhà nước trong phát triển cụm ngành

- **Đối với những cụm ngành mới manh nha:** chủ động nhận diện và có chính sách hỗ trợ thích hợp.
- **Đối với những cụm ngành hiện hữu:** đảm bảo các điều kiện cần thiết yếu, đồng thời giải quyết những trở ngại để chúng có thể tiếp tục phát triển
- Phát triển các **cụm ngành có liên quan**
- Hướng vào những chính sách **hỗ trợ rộng rãi** chứ không nhất thiết chỉ hỗ trợ có tính cá biệt

Cụm ngành như một công cụ chính sách

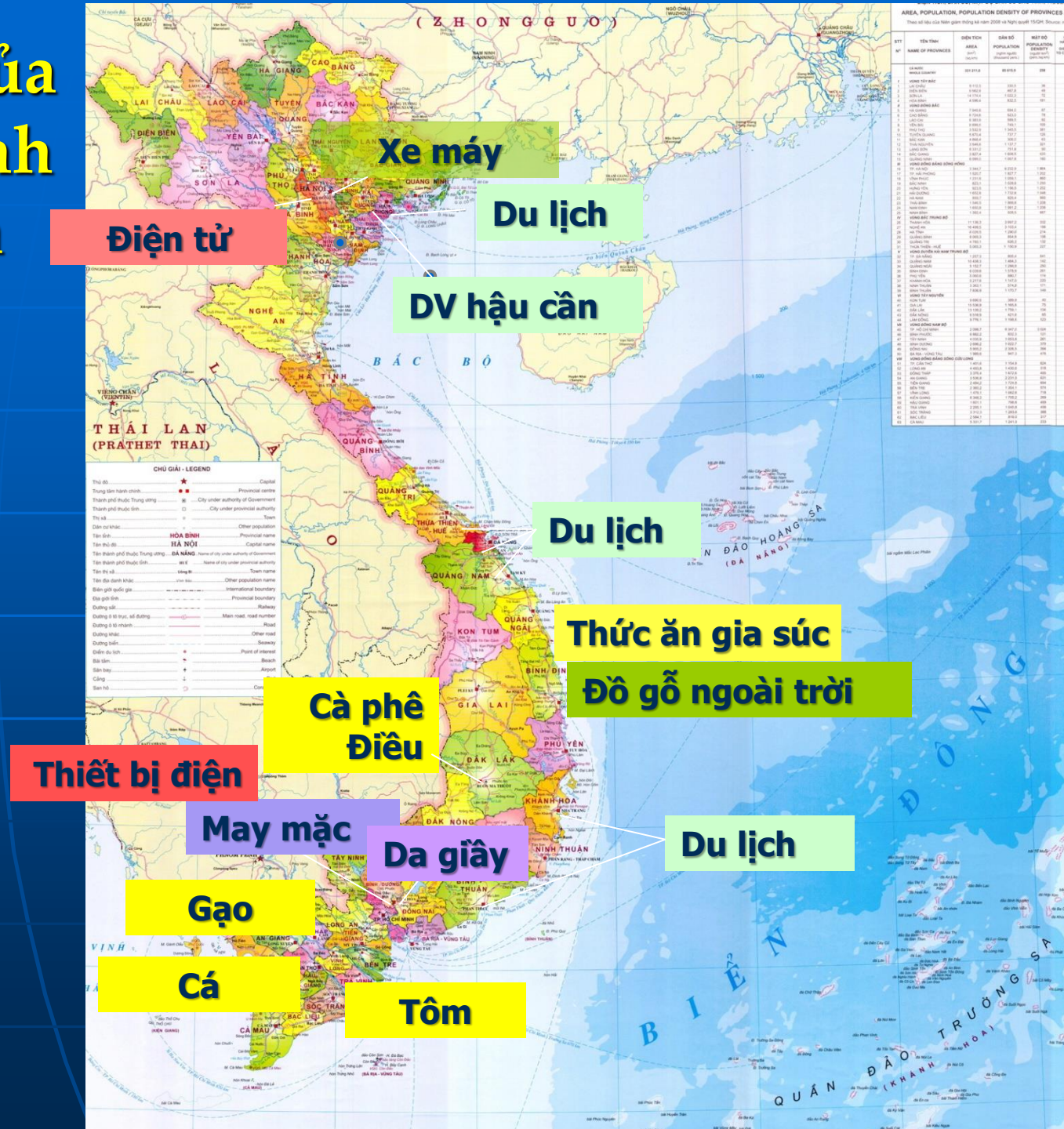
- Một **diễn đàn** giúp khuyến khích sự hợp tác giữa khu vực tư nhân (gồm cả MNCs) với các hiệp hội thương mại, cơ quan chính phủ, trường đại học, viện nghiên cứu
- Một **cơ chế đối thoại** có tính xây dựng giữa chính phủ và doanh nghiệp
- Một công cụ giúp **phát hiện các cơ hội và nguy cơ**, từ đó xây dựng chiến lược và gợi ý hành động thích hợp
- Một phương thức **tổ chức và thực hiện** chính sách
- Một phương tiện **thực hiện đầu tư** (công và tư) giúp tăng cường sức mạnh cho nhiều đối tượng cùng một lúc
- Một cách thức **thúc đẩy cạnh tranh** năng động và tinh vi hơn thay vì bóp méo thị trường.

Chính sách lấy cụm ngành làm trung tâm

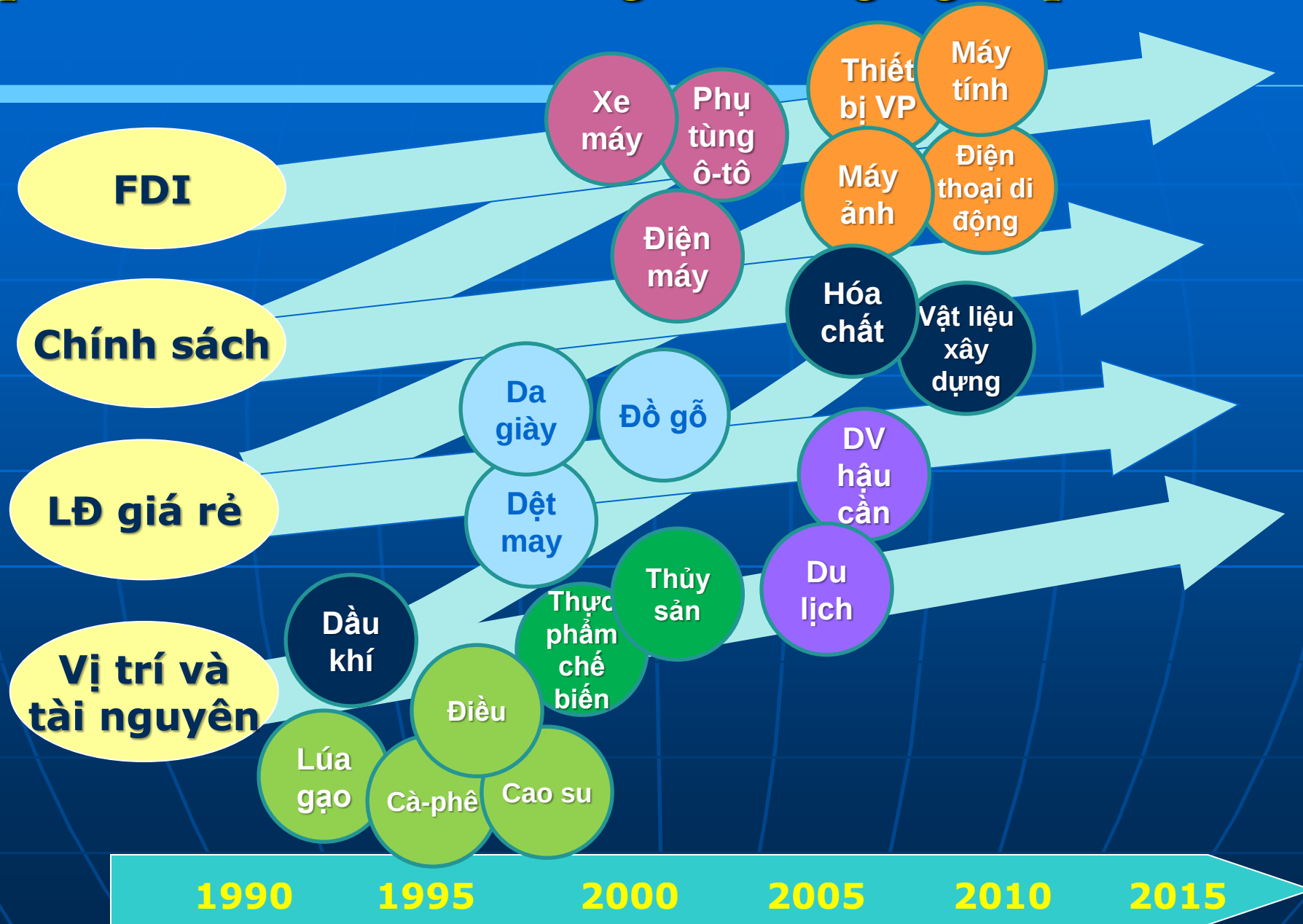


Sự trỗi dậy của các cụm ngành ở Việt Nam

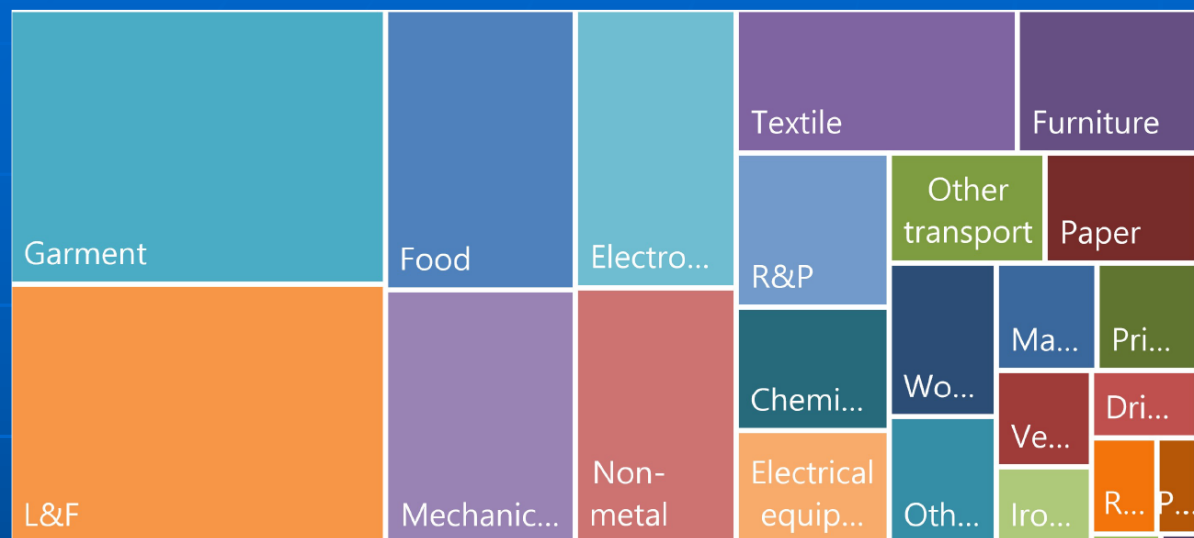
Các cụm ngành công nghiệp phát triển thành công đều tập trung theo cụm ở một địa phương hay một vùng



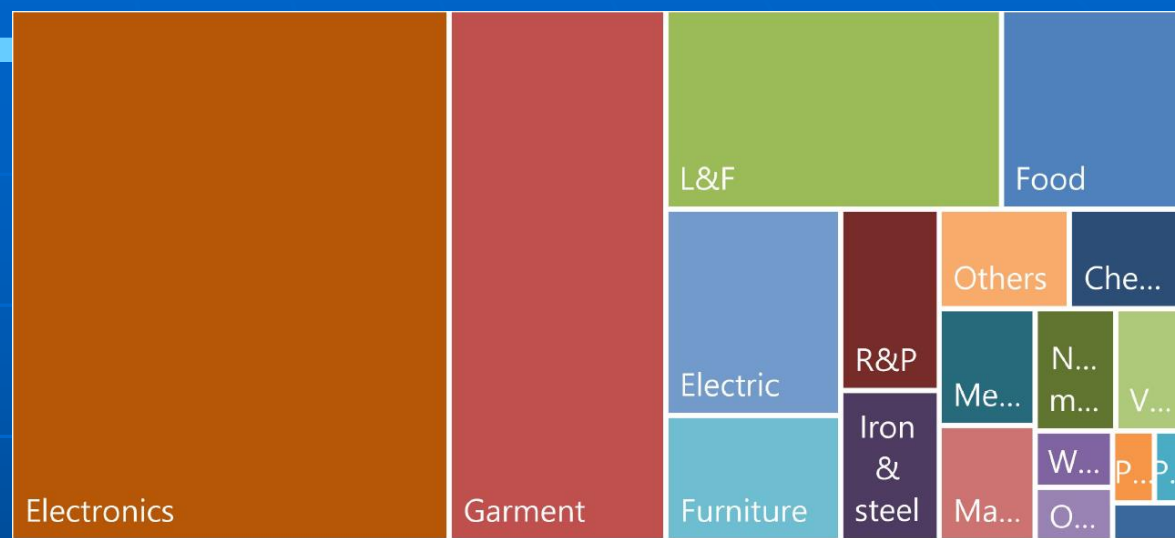
Sự phát triển của các cụm ngành công nghiệp ở Việt Nam



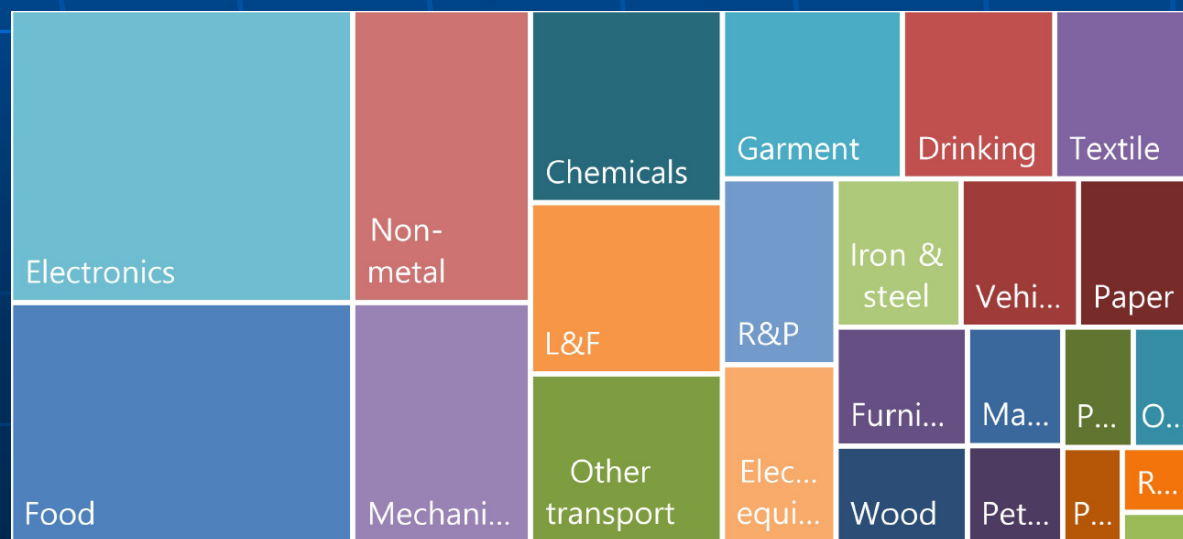
Số lao động (2016)



Giá trị xuất khẩu (2016)



Giá trị gia tăng (2016)



- **May mặc** sử dụng nhiều lao động, giá trị xuất khẩu/LĐ và GTGT/LĐ khá thấp.
- **Thực phẩm** sử dụng ít lao động hơn, giá trị xuất khẩu/LĐ thấp hơn, nhưng GTGT/LĐ lại cao hơn may mặc.
- **Điện tử** sử dụng ít lao động hơn nữa, nhưng cả giá trị xuất khẩu/LĐ và GTGT/LĐ cao hơn cả hai ngành kia.

Nguồn: UNIDO Indstat, UNComtrade